

**QUỸ ĐẦU TƯ DOANH
NGHIỆP HÀNG ĐẦU
VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty/Quỹ: Quỹ Đầu Tư Doanh Nghiệp Hàng Đầu Việt Nam (VFMVF4)
Trụ sở chính: Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Melinh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Q1, TPHCM
Điện thoại: 08 38251488
Fax: 08 38251489
Người thực hiện công bố thông tin: **Phạm Khánh Linh**
Địa chỉ: Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Melinh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Q1, TPHCM
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 08 38251488
Fax: 08 38251489
Nội dung thông tin công bố: Báo cáo NAV Tháng *10/2012*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày *07* tháng *11* năm *2012*

Người thực hiện công bố thông tin



PHẠM KHÁNH LYNH

Phó Tổng Giám đốc

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM - VF4
Tháng 10 năm 2012

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam - VF4
- 4 Ngày lập báo cáo : 05/11/2012

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI KỲ Tháng 10/2012	SỐ ĐẦU NĂM 01/01/2012
A	TÀI SẢN		
1	Tiền gửi ngân hàng	91,851,347,793	35,086,811,122
1.1	Tiền gửi không kỳ hạn	5,851,347,793	1,086,811,122
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn	86,000,000,000	34,000,000,000
2	Đầu tư chứng khoán	420,563,737,900	403,586,076,400
3	Đầu tư khác	-	-
4	Phải thu từ hoạt động đầu tư	1,891,968,000	7,167,929,555
5	Phải thu khác	17,587,875	-
	Tổng tài sản	514,324,641,568	445,840,817,077
B	NGUỒN VỐN		
I	Nợ phải trả	11,341,189,241	1,461,649,846
1	Vay ngắn hạn		
2	Phải trả hoạt động Đầu tư	2,194,221,131	26,969,514
3	Phải trả thu nhập cho nhà Đầu tư		
4	Phải trả thù lao cho Ban Đại diện Quỹ	80,666,670	48,000,000
5	Phải trả Công ty Quản lý và Ngân hàng Giám sát	874,193,014	586,613,221
6	Phải trả khác	8,192,108,426	800,067,111
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	502,983,452,327	444,379,167,231
1	Vốn góp của các nhà Đầu tư	806,460,000,000	806,460,000,000
2	Kết quả hoạt động chưa phân phối	(303,476,547,673)	(362,080,832,769)
	Tổng nguồn vốn	514,324,641,568	445,840,817,077

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

STT	CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI KỲ Tháng 10/2012	SỐ ĐẦU NĂM 01/01/2012
1	Nợ khó đòi đã xử lý		
2	Ngoại tệ các loại		
3	Chứng khoán theo mệnh giá	144,754,290,000	203,990,260,000



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Người lập biểu

V.T. TRÂM ANH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

N.M. ĐĂNG KHÁNH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM (VF4)

Tháng 10 năm 2012

- Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ : Quỹ đầu tư Doanh Nghiệp Hàng Đầu Việt Nam - VF4
- Ngày lập báo cáo : 05/11/2012

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu		Năm báo cáo năm 2012		Năm trước năm báo cáo	
		KỲ BÁO CÁO Tháng 10/2012	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A		1	2	3	4
A. XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ ĐÃ THỰC HIỆN					
I	Thu nhập từ hoạt động đầu tư	(10,049,345,595)	(69,745,387,448)	(12,491,719,123)	(43,716,232,154)
1	Cổ tức được nhận	1,299,718,000	21,687,086,100	720,006,000	19,867,248,300
2	Lãi tiền gửi	570,237,353	3,340,418,351	213,995,433	4,356,734,396
3	Thu nhập bán chứng khoán	(11,919,300,948)	(94,772,891,899)	(13,425,720,556)	(67,940,214,850)
3.1	Lãi (lỗ) do bán cổ phiếu	(11,919,300,948)	(94,772,891,899)	(13,425,720,556)	(67,940,214,850)
II	Chi phí	1,025,504,764	11,113,344,929	855,083,589	11,198,789,941
1	Phí quản lý Quỹ	839,762,742	8,690,543,594	664,200,310	8,902,293,886
2	Phí lưu ký, giám sát	44,571,334	459,294,196	47,404,438	494,082,677
3	Chi phí hợp, đại hội	52,135,686	521,356,860	61,797,342	617,973,419
4	Chi phí công tác, đi lại của BDD	-	323,804,202	-	248,634,581
5	Chi phí kiểm toán	24,062,500	293,812,473	19,657,458	220,801,751
6	Phí và chi phí khác	64,972,502	824,533,604	62,024,041	715,003,627
	Phí ngân hàng	1,302,071	15,805,622	1,270,613	15,847,894
	Thù lao Ban đại diện	47,666,667	436,666,670	26,000,000	260,000,000
	Phí môi giới bán CK	16,003,764	273,239,802	34,753,428	289,728,491
	Phí quản lý niêm yết cho SGDHCM	-	28,064,600	-	28,064,600
	Chi phí tư vấn luật	-	-	-	19,343,940
	Phí chuyển nhượng	-	24,215,000	-	-
	Chi phí khác (in ấn, gửi thư, phí lấy danh sách NĐT...)	-	46,541,910	-	102,018,702
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ	(11,074,850,359)	(80,858,732,377)	(13,346,802,712)	(54,915,022,095)
B. XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN					
I	Thu nhập	23,599,079,163	170,344,936,297	15,524,976,843	53,718,219,870
	Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	23,599,079,163	170,344,936,297	15,524,976,843	53,718,219,870
II	Chi phí	7,157,256,943	30,881,918,824	19,740,263,112	207,768,655,365
	Lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán	7,157,256,943	30,881,918,824	19,740,263,112	207,768,655,365
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ	16,441,822,220	139,463,017,473	(4,215,286,269)	(154,050,435,495)



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Người lập biểu

V.T. TRÂM ANH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
Giám đốc tài chính

N.M. ĐĂNG KHÁNH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phụ lục 14. Mẫu báo cáo tài sản của Quỹ
(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

BÁO CÁO TÀI SẢN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM - VF4
Tháng 10 năm 2012

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam - VF4
4 Ngày lập báo cáo : 05/11/2012

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÀI SẢN	KỲ BÁO CÁO Tháng 10/2012	KỲ TRƯỚC Tháng 09/2012	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I. 1	Tiền	91,851,347,793	79,045,865,517	12,805,482,276
1.1	Tiền gửi không kỳ hạn	5,851,347,793	1,045,865,517	4,805,482,276
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn	86,000,000,000	78,000,000,000	8,000,000,000
I. 2	Các khoản đầu tư	420,563,737,900	420,424,693,200	139,044,700
2.1	Cổ phiếu	420,563,737,900	420,424,693,200	139,044,700
2.1.1	CP niêm yết	420,563,737,900	420,424,693,200	139,044,700
I. 3	Cổ tức được nhận	1,299,718,000	1,137,385,500	162,332,500
I. 4	Lãi được nhận	592,250,000	555,000,000	37,250,000
4.1	Lãi tiền gửi Ngân hàng	592,250,000	555,000,000	37,250,000
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	545,238,000	(545,238,000)
I. 6	Các khoản phải thu khác	17,587,875	-	17,587,875
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	514,324,641,568	501,708,182,217	12,616,459,351
STT	NỢ	Tháng 10/2012	Tháng 09/2012	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
II. 1	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	2,194,221,131	111,026,374	2,083,194,757
1.1	Phải trả GDCK niêm yết	2,106,700,000	-	2,106,700,000
1.2	Phải trả GDCK chưa niêm yết	-	-	-
1.3	Phí môi giới GDCK	87,521,131	111,026,374	(23,505,243)
II. 2	Các khoản phải trả khác	9,146,968,110	3,980,675,377	5,166,292,733
2.1	Phí quản lý phải trả	839,762,742	830,802,243	8,960,499
2.2	Phí lưu ký, giám sát phải trả	34,430,272	34,062,891	367,381
2.3	Phải trả thù lao cho Ban đại diện Quỹ	80,666,670	77,000,003	3,666,667
2.4	Phí kiểm toán	240,625,000	216,562,500	24,062,500
2.5	Phải trả cổ tức cho nhà đầu tư CLK	83,000,000	83,000,000	-
2.6	Trích trước chi phí đại hội, báo cáo thường niên	615,483,426	563,347,740	52,135,686
2.7	Phải trả khác	7,253,000,000	2,175,900,000	5,077,100,000
II.3	TỔNG NỢ	11,341,189,241	4,091,701,751	7,249,487,490
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC	Tháng 10/2012	Tháng 09/2012	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
III. 1	Tài sản ròng của Quỹ (I.8-II.3)	502,983,452,327	497,616,480,466	5,366,971,861
III. 2	Tỷ lệ Tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	2.25%	0.82%	1.43%
III. 3	Tổng số đơn vị quỹ, chứng chỉ quỹ	80,646,000	80,646,000	-
III. 4	Giá trị tài sản ròng NAV của một đơn vị quỹ	6,237	6,170	67

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Người lập biểu

(Signature)

V.T. TRÂM ANH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

(Signature)

N.M. ĐĂNG KHÁNH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM - VF4

Tháng 10 năm 2012

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam - VF4
4 Ngày lập báo cáo : 05/11/2012

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Tháng 10/2012	KỲ BÁO CÁO Tháng 09/2012
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	497,616,480,466	516,650,988,855
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	5,366,971,861	(19,034,508,389)
	Trong đó :		
1	Thay đổi của giá trị Tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư của Quỹ trong kỳ	5,366,971,861	(19,034,508,389)
2	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ đối với các nhà Đầu tư		
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	502,983,452,327	497,616,480,466
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	6,237	6,170



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Người lập biểu

V.T.TRÂM ANH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
Giám đốc tài chính

N.M.ĐĂNG KHÁNH



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC